

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HSST
Ngày: 10/11/2021.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Thanh Vũ.

2/ Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Tú Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Trường T** - Sinh ngày 22/5/2003.

- Giới tính: Nam.

- Nơi sinh: Long Giang, Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T 2, xã Long Giang, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Nghề nghiệp: Làm thuê; Căn cước công dân: 352751432, do Công an tỉnh An Giang cấp ngày 06/01/2021.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo.

- Trình độ học vấn: 5/12.

- Họ và tên cha: Ông Phạm Thanh P, sinh năm 1974.

- Họ và tên mẹ: Bà Lê Thị Bích V, sinh năm 1980

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/6/2021. Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Văn Ních S, sinh năm 1991 (vắng mặt);

2/ Chị Nguyễn Bích Th, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Ông Võ Thanh S, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Võ Thanh H, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp X 2, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Võ Thanh H là người làm thuê việc nhà cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Ních S và chị Nguyễn Bích Th tại ấp X, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Vào khoảng 9 giờ ngày 25/4/2021 lợi dụng lúc vợ chồng chị Th vắng nhà nên H nảy sinh ý định trộm tài sản của vợ chồng chị Th. H vào phòng riêng của vợ chồng chị Th lấy con heo đất để trên tủ quần áo sau đó dùng nhíp gấp tiền từ trong con heo đất ra với số tiền 10.000.000 đồng, gồm 20 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có 01 tờ bị rách rời rơi lại trong con heo đất, sau đó H đem con heo đất để lại vị trí cũ và đem cất tiền vào trong túi xách cá nhân của H. Số tiền trộm được H sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân 6.500.000 đồng, cho Phạm Trường Tr mượn 3.000.000 đồng, còn 500.000 đồng tiền rách không xài được nên H cất vào túi xách. Vào ngày 27/4/2021 vợ chồng chị Th lấy tiền từ con heo đất ra tiêu xài thì phát hiện bị mất trộm số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 30/4/2021 chị Th đến trình báo Cơ quan công an về việc mình bị mất trộm đối tượng nghi vấn là Võ Thanh H. Tại cơ quan Công an H khai nhận về việc mình đã trộm số tiền trên và cho Tr mượn 3.000.000 đồng và nói Tr giữ bí mật vì đây là số tiền mà H trộm từ vợ chồng chị Th, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân hết, chỉ còn lại 500.000 đồng tiền rách không xài được.

Vật chứng thu giữ là 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số sê ri CM189662203, bị rách thành 02 mảnh, kích thước (7,3 x 13)cm và (7,3 x 47)cm.

Do Võ Thanh H sinh ngày 22/12/2005 tính đến ngày thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an Huyện Cờ Đỏ ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Trường Tr đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho vợ chồng chị Th. Bị hại không yêu cầu Tr và gia đình H phải bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKSCĐ ngày 30 tháng 9 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Trường Tr về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Trường Tr:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trường Trinh mức án từ 06 tháng tù đến tháng đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

- Trả lại cho bị hại: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số sê ri CM189662203, bị rách 01 phần, kích thước (7,3 x 13)cm và (7,3 x 47)cm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Trường Trinh: Xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết ăn ăn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo làm lại cuộc đời.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cờ Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Xét sự vắng mặt của các đương sự không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Tòa án xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Bị cáo Phạm Trường Tr vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mặc dù biết rõ số tiền mà H đưa cho mình là do Huyền trộm của vợ chồng chị Th mà vẫn tiêu xài và cùng thực hiện hành vi che giấu hành vi phạm tội của H. Hành vi tiêu xài tiền do người khác phạm tội mà có của Phạm Trường Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự. Trên cơ sở đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo với tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[4] Xét bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nếu bị phát hiện sẽ bị trừng phạt, lẽ ra khi phát hiện H trộm tài sản của vợ chồng chị Th bị cáo phải khuyên răn H trả lại tài sản cho vợ chồng chị Th nhưng bị cáo đồng tình với H và tiêu thụ một phần tài sản do H trộm được. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực khắc phục hậu quả đã trả lại số tiền mà H trộm của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số sê ri CM189662203, bị rách 01 phần, kích thước (7,3 x 13)cm và (7,3 x 47)cm.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Trường Tr phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố :

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Trường Tr phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Trường Tr 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị hại: 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số sê ri CM189662203, bị rách 01 phần, kích thước (7,3 x 13)cm và (7,3 x 47)cm.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Trường Tr phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND TPCT;
- Sở Tư pháp TPCT;
- Phòng hồ sơ – Công an TPCT;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- CQĐT Công an huyện Cờ Đỏ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Đăng Khoa